

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KTGK2 – MÔN TIN HỌC 12 (ICT & CS) - 2025 2026

NỘI DUNG:

- Bài 15. Tạo màu cho chữ và nền
- Bài 16. Định dạng khung
- Bài 17. Các mức ưu tiên của bộ chọn
- Bài 18. Thực hành tổng hợp thiết kế trang web
- Bài 19. Dịch vụ sửa chữa và bảo trì máy tính
- Bài 20. Nhóm nghề quản trị thuộc ngành công nghệ thông tin

HÌNH THỨC:

PHẦN I (3 điểm). Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

PHẦN II (4 điểm). Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai. (Đúng mỗi ý: 0.25 điểm)

PHẦN III (3 điểm). Tự luận

MỘT SỐ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM (THAM KHẢO) BÀI 15. TẠO MÀU CHO CHỮ VÀ NỀN

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Trong hệ màu RGB, giá trị của mỗi thành phần màu (R, G, B) nằm trong khoảng nào?

- A. Từ 0 đến 100. B. Từ 0 đến 255. C. Từ 0 đến 1. D. Từ 0 đến 360.

Câu 2: Thuộc tính CSS nào được sử dụng để thiết lập **màu chữ** cho phần tử HTML?

- A. text-color B. font-color C. background-color D. color

Câu 3: Màu có mã màu #000000 trong hệ màu RGB tương ứng với màu nào sau đây?

- A. Màu trắng (White). B. Màu đỏ (Red). C. Màu đen (Black). D. Màu xanh (Blue).

Câu 4: Trong các cách biểu diễn màu sau đây, cách nào là **SAI** cú pháp?

- A. color: red; B. color: #FF0000; C. color: rgb(255, 0, 0); D. color: rgb(300, 0, 0);

Câu 5: Bộ chọn E > F trong CSS biểu thị mối quan hệ gì?

- A. Quan hệ anh em liền kề. B. Quan hệ anh em.
C. Quan hệ con cháu. D. Quan hệ cha con trực tiếp.

Câu 6: Để chọn thẻ p nằm ngay sau thẻ h1 (liền kề) để định dạng, ta dùng bộ chọn nào?

- A. h1 p B. h1 > p C. h1 + p D. h1 ~ p

Câu 7: Tổng số màu mà hệ RGB có thể hiển thị là bao nhiêu?

- A. Khoảng 256 màu. B. Khoảng 1 triệu màu.
C. Khoảng 16,7 triệu màu. D. Vô số màu.

Câu 8: Trong hệ màu HSL, giá trị Hue (H) nằm trong khoảng nào?

- A. 0 đến 100%. B. 0 đến 255. C. 0 đến 360. D. 0 đến 1.

PHẦN II: TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI

Câu 9. Khi tìm hiểu về hệ màu RGB được sử dụng trong HTML và CSS, học sinh đưa ra các nhận định sau:

- a) Hệ RGB tạo ra các màu sắc dựa trên sự kết hợp của ba màu cơ bản là Đỏ, Xanh lá cây và Xanh dương.
- b) Mỗi giá trị màu cơ bản (R, G, B) trong hệ RGB dao động trong khoảng từ 0 đến 100.
- c) Trong cách biểu diễn bằng hệ đếm hexa (cơ số 16), mã màu #000000 tương ứng với màu trắng.
- d) Hệ màu RGB có thể tạo ra tổng cộng khoảng 16,7 triệu màu khác nhau.

Câu 10. Về hệ màu HSL và các tên màu có sẵn trong CSS, các phát biểu sau đây đúng hay sai?

- a) Tham số Hue (màu sắc) trong hệ HSL biểu diễn một vòng tròn màu với giá trị từ 0 đến 360 độ.
- b) Khi tham số Lightness (độ sáng) được đặt ở mức 100%, màu sắc sẽ luôn hiển thị là màu trắng bất kể các thông số khác.
- c) Nếu độ bão hòa (Saturation) bằng 0%, màu sẽ biến thành màu đen.
- d) Phiên bản CSS3 hỗ trợ sẵn 140 tên màu (như red, blue, green, v.v.) và không phân biệt chữ hoa chữ thường.

Câu 11. Khi áp dụng các thuộc tính CSS để định dạng màu sắc cho trang web, một học sinh viết các mã lệnh. Các nhận định sau đúng hay sai?

- a) Thuộc tính color được sử dụng để định dạng màu nền cho phần tử HTML.
 - b) Cú pháp `p { background-color: rgb(255, 0, 0); }` sẽ làm cho đoạn văn bản có nền màu đỏ.
 - c) Thuộc tính border-color được dùng để quy định màu sắc cho đường viền của phần tử.
 - d) Trong CSS, không thể sử dụng kết hợp cả màu chữ (color) và màu nền (background-color) cho cùng một phần tử.
- Câu 12. Xét về các bộ chọn CSS thể hiện mối quan hệ anh em (E + F và E ~ F), các phát biểu sau đây đúng hay sai?**

- a) Bộ chọn E + F áp dụng định dạng cho phần tử F đứng liền kề ngay sau phần tử E.
- b) Bộ chọn E ~ F yêu cầu phần tử F phải đứng sát ngay sau phần tử E thì mới được áp dụng định dạng.
- c) Để hai phần tử có mối quan hệ anh em (liền kề hoặc không liền kề), chúng phải có cùng một phần tử cha.
- d) Cú pháp `h1 + p { color: red; }` sẽ làm cho tất cả các thẻ `<p>` đứng sau thẻ `<h1>` chuyển sang màu đỏ.

BÀI 16. ĐỊNH DẠNG KHUNG

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Thuộc tính CSS nào dùng để thay đổi kiểu hiển thị của phần tử (ví dụ: từ block sang inline)?

- A. position
- B. visibility
- C. display
- D. float

Câu 2: Thuộc tính padding dùng để thiết lập khoảng cách nào?

- A. Khoảng cách giữa các phần tử với nhau.
- B. Độ dày của đường viền.
- C. Vùng đệm giữa nội dung và đường viền.
- D. Chiều rộng của nội dung.

Câu 3: Để tạo một đường viền nét liền, màu đỏ, dày 2px, cú pháp rút gọn nào sau đây là đúng?

- A. `border: 2px red solid;`
- B. `border-style: solid 2px red;`
- C. `border: 2px solid red;`
- D. `border: solid red 2px;`

Câu 4: Sự khác biệt cơ bản giữa id và class là gì?

- A. id dùng cho nhiều phần tử, class là duy nhất.
- B. id bắt đầu bằng dấu chấm, class bắt đầu bằng dấu thăng.
- C. id là duy nhất chỉ dùng cho 1 phần tử, class có thể dùng cho nhiều phần tử.
- D. Không có sự khác biệt nào.

Câu 5: Thuộc tính margin dùng để định dạng phần nào của khung?

- A. Đường viền.
- B. Vùng đệm bên trong.
- C. Lề .
- D. Nội dung.

Câu 6: Để thiết lập đường viền là nét đứt, ta gán giá trị nào cho thuộc tính border-style?

- A. solid
- B. double
- C. dotted
- D. dashed

Câu 7: Thẻ nào sau đây mặc định là phần tử **nội tuyến (inline)**?

- A. `<div>`
- B. `<p>`
- C. `<h1>`
- D. ``

Câu 8: Cho đoạn mã CSS: `.test { color: red; }`. Đoạn mã này sẽ áp dụng màu đỏ cho phần tử nào?

- A. Phần tử có `id="test"`.
- B. Phần tử có `class="test"`.
- C. Tất cả các thẻ `<test>`.
- D. Phần tử có thuộc tính `name="test"`.

PHẦN II: TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI

Câu 9. Các phần tử HTML được chia làm hai loại dựa trên cách hiển thị: phần tử khối (block) và phần tử nội tuyến (inline). Các nhận định sau đúng hay sai?

- a) Phần tử khối (block) luôn bắt đầu từ đầu hàng và kéo dài suốt chiều rộng của trang web (hoặc phần tử chứa nó).
- b) Các thẻ `<h1>`, `<p>`, `<div>` là các ví dụ điển hình của phần tử nội tuyến (inline).
- c) Phần tử nội tuyến (inline) chỉ chiếm một khoảng không gian vừa đủ để hiển thị nội dung của nó.
- d) Người lập trình có thể sử dụng thuộc tính display trong CSS để biến một phần tử nội tuyến thành phần tử khối.

Câu 10. Mô hình hộp (Box Model) trong CSS quy định cách hiển thị các thành phần của một khung. Các mô tả sau đây về các thuộc tính đúng hay sai?

- a) Thuộc tính padding quy định vùng đệm nằm giữa nội dung (content) và đường viền (border).
- b) Thuộc tính margin thiết lập khoảng cách lề bên trong đường viền của phần tử.
- c) Thuộc tính border dùng để tạo đường viền xung quanh phần tử.
- d) Thứ tự các vùng trong một khung tính từ trong ra ngoài là: Nội dung (Content) -> Lề (Margin) -> Đường viền (Border) -> Vùng đệm (Padding).

Câu 11. Về việc thiết lập bộ chọn CSS thông qua class và id, học sinh đưa ra các phát biểu sau:

- a) Bộ chọn lớp (class selector) trong CSS luôn bắt đầu bằng dấu chấm (.).
- b) Bộ chọn định danh (id selector) trong CSS luôn bắt đầu bằng dấu thăng (#).

- c) Tên của id và class trong CSS không phân biệt chữ in hoa và chữ in thường.
d) Giá trị của thuộc tính id mang tính duy nhất, nghĩa là mỗi id chỉ được gán cho một phần tử duy nhất trên trang web.

Câu 12. Khi làm việc với bộ chọn thuộc tính và kết hợp bộ chọn lớp, các nhận định sau đúng hay sai?

- a) Bộ chọn [href] sẽ áp dụng định dạng CSS cho tất cả các phần tử có chứa thuộc tính href.
b) Cú pháp a[target="_blank"] sẽ chỉ áp dụng định dạng cho các liên kết có thuộc tính target mang giá trị "_blank".
c) Một phần tử HTML không thể áp dụng đồng thời hai lớp (class) khác nhau.
d) Bộ chọn .test.warning sẽ áp dụng định dạng cho phần tử chứa đồng thời cả lớp "test" và lớp "warning".

BÀI 17. CÁC MỨC ƯU TIÊN CỦA BỘ CHỌN

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Trong CSS, khái niệm "pseudo-class" (lớp giả) dùng để làm gì?

- A. Định dạng toàn bộ trang web.
B. Chỉ định một phần tử HTML mới.
C. Khái niệm chỉ các trạng thái đặc biệt của phần tử HTML.
D. Chọn một phần nhỏ bên trong một phần tử.

Câu 2: Theo quy định của CSS, các lớp giả (pseudo-class) được viết bắt đầu bằng kí tự nào?

- A. . (dấu chấm) B. # (dấu thăng) C. :: (hai dấu hai chấm) D. : (một dấu hai chấm)

Câu 3: Bộ chọn pseudo-class :hover được áp dụng trong trường hợp nào?

- A. Khi liên kết chưa được kích hoạt. B. Khi liên kết đã được người dùng truy cập.
C. Khi người dùng di chuyển con trỏ chuột lên đối tượng.
D. Khi người dùng nháy đúp chuột vào đối tượng.

Câu 4: Khái niệm "pseudo-element" (phần tử giả) mang ý nghĩa gì trong định dạng CSS?

- A. Thể hiện trạng thái khi nhấp chuột vào phần tử.
B. Là một phần (hoặc một thành phần) của một phần tử bình thường, dùng để thiết lập định dạng cho phần đó.
C. Là một phần tử HTML không tồn tại trong mã nguồn.
D. Là thẻ bao bọc tất cả các phần tử khác.

Câu 5: Để định dạng riêng cho **đòng đầu tiên** của một đoạn văn bản, ta sử dụng pseudo-element nào sau đây?

- A. ::first-letter B. ::selection C. ::first-line D. :first-child

Câu 6: Nếu muốn thay đổi màu nền của đoạn văn bản khi người dùng **dùng chuột bôi đen** (chọn) trên màn hình, ta dùng bộ chọn nào?

- A. :hover B. ::first-letter C. ::selection D. :active

Câu 7: Theo thứ tự mức ưu tiên của CSS, yếu tố nào sau đây có quyền ưu tiên **cao nhất**?

- A. Định dạng có trọng số CSS cao nhất. B. Các thuộc tính CSS có từ khoá !important.
C. Các định dạng nằm ngay trong thẻ HTML. D. Nguyên tắc thứ tự cuối cùng (Rule order).

Câu 8: Trong cách tính trọng số (specificity) của CSS, bộ chọn mã danh (**ID**) tương ứng với giá trị đóng góp là bao nhiêu?

- A. 0 B. 1 C. 10 D. 100

Câu 9: Nhóm bộ chọn phần tử (ví dụ: p, h1) hoặc phần tử giả đóng góp mức trọng số là bao nhiêu?

- A. 0 B. 1 C. 10 D. 100

Câu 10: Dựa vào bảng tính trọng số CSS, trọng số của bộ chọn .test #p11 được tính là bao nhiêu?

- A. 11 B. 20 C. 101 D. 110

Câu 11: Trọng số của bộ chọn p.test em.more là bao nhiêu?

- A. 12 B. 20 C. 22 D. 102

Câu 12: Trọng số của bộ chọn p > em#p123 là bao nhiêu?

- A. 2 B. 102 C. 110 D. 100

BÀI 18. THỰC HÀNH TỔNG HỢP THIẾT KẾ TRANG WEB

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN

Câu 1: Mục tiêu chính của dự án thực hành trong Bài 18 là gì?

- A. Cài đặt các phần mềm soạn thảo văn bản.
B. Xây dựng website giới thiệu các câu lạc bộ ngoại khoá của trường.
C. Tạo ra một phần mềm quản lý thư viện.

D. Thiết kế một hệ thống mạng máy tính nội bộ.

Câu 2: Trong dự án thiết kế, một website thông thường bao gồm những thành phần nào?

- A. Chỉ một tệp HTML duy nhất. B. Chỉ các tệp CSS và hình ảnh.
C. Một trang chủ và các trang riêng cho từng nhóm. D. Một tệp văn bản Word và các thư mục ẩn.

Câu 3: Theo gợi ý về bố cục trang web, các thành phần thường được sắp xếp theo thứ tự nào từ trên xuống dưới?

- A. Phần nội dung chính -> Đầu trang (Header) -> Cuối trang (Footer).
B. Đầu trang (Header) -> Cuối trang (Footer) -> Phần nội dung chính.
C. Cuối trang (Footer) -> Phần nội dung chính -> Đầu trang (Header).
D. Đầu trang (Header) -> Phần nội dung chính -> Cuối trang (Footer).

Câu 4: Để trang web có hình ảnh nhất quán về màu sắc, kích thước và vị trí, người ta thường sử dụng công cụ nào?

- A. Chỉ sử dụng HTML. B. Sử dụng CSS để định dạng.
C. Sử dụng thư mục chứa ảnh. D. Sử dụng JavaScript.

Câu 5: Trong mã CSS của phân Banner, thuộc tính background: url("../assets/img/bg-masthead.jpg") dùng để làm gì?

- A. Đặt màu nền bằng mã HEX. B. Sử dụng một hình ảnh làm nền cho phần banner.
C. Chèn một video clip vào banner. D. Xóa toàn bộ ảnh nền cũ.

Câu 6: Trong đoạn mã CSS, để một quy tắc (ví dụ: color: darkred;) luôn được ưu tiên cao nhất và không bị ghi đè, ta thêm từ khóa nào vào cuối?

- A. !priority B. !high C. !important D. !first

Câu 7: Để căn giữa văn bản cho phần Slogan, thuộc tính CSS nào được sử dụng trong mã mẫu?

- A. align-items: center; B. margin: auto; C. text-align: center; D. justify-content: center;

Câu 8: Cú pháp CSS .row { display: flex; flex-wrap: wrap; ... } nhằm mục đích gì cho trang web?

- A. Ẩn khối nội dung đi.
B. Biến khối nội dung thành danh sách có thứ tự.
C. Tạo ra một cấu trúc hộp linh hoạt cho phép các phần tử con dàn hàng ngang và tự động xuống dòng.
D. Chuyển nội dung thành định dạng 3D.

Câu 9: Để chia phần Slogan thành 3 cột bằng nhau trên một hàng, lớp .block_3 đã sử dụng thuộc tính chiều rộng với giá trị xấp xỉ là bao nhiêu?

- A. width: 25%; B. width: 33.33%; C. width: 50%; D. width: 100%;

Câu 10: Trong tệp HTML, để áp dụng lớp định dạng (class) có tên "banner" cho một khối <div>, cú pháp nào sau đây là đúng?

- A. <div id="banner"> B. <div style="banner"> C. <div name="banner"> D. <div class="banner">

PHẦN II: TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI

Câu 11: Về cấu trúc và thiết kế tổng quan của dự án website trong Bài 18, các phát biểu sau đây Đúng hay Sai?

- a) Website giới thiệu câu lạc bộ chỉ bao gồm một trang chủ duy nhất, chứa toàn bộ thông tin.
b) Trang chủ là nơi chứa các thông tin chung nhất và có các liên kết dẫn tới các trang thành viên.
c) Trong quá trình xây dựng, người lập trình sử dụng CSS để thực hiện việc định dạng về kích thước, vị trí, màu sắc cho các phần tử trên trang.
d) Tệp style.css là tệp chứa cấu trúc HTML của toàn bộ website.

Câu 12: Phân tích các thành phần trong tệp style.css được hướng dẫn ở Hình 18.2 và mã nguồn minh họa. Xét tính Đúng/Sai của các phát biểu sau:

- a) Mã .banner sử dụng thuộc tính background-size: cover; để đảm bảo ảnh nền bao phủ toàn bộ vùng hiển thị của thẻ div.
b) Lớp .slogan sử dụng màu nền (background-color) dạng hàm rgb, cụ thể là rgb(248, 249, 250).
c) Khai báo .block_3 { flex: 0 0 auto; width: 33.33333333%; } giúp chia màn hình hiển thị thành 4 cột bằng nhau.
d) Kí hiệu dấu chấm (.) đứng trước các tên như .banner, .row, .slogan cho biết đây là bộ chọn loại thẻ (Element Selector).

Câu 13: Quan sát đoạn mã HTML thiết lập các khối <div class="block_3"> bên trong <div class="row">, các phát biểu sau Đúng hay Sai?

- a) Cặp thẻ <div>...</div> được sử dụng rất phổ biến để bao bọc và tạo thành các khối bố cục riêng biệt cho trang web.
- b) Trong phân <div class="block_3">, tiêu đề "Năng động" được đặt bên trong thẻ <p>.
- c) Cấu trúc HTML phân cấp chỉ ra rằng các khối .block_3 là các phần tử con trực tiếp của khối .row.
- d) Tất cả các lớp CSS như banner, row, block_3 đều bắt buộc phải được định nghĩa trước bằng thẻ <style> trong mọi tệp .html.

Câu 14: Về các bước tiến hành thiết kế trang web trong dự án, các nhận định sau Đúng hay Sai?

- a) Việc tạo tệp CSS để định hình bộ khung (layout) và phong cách chung là bước cần làm trước khi xây dựng chi tiết từng trang HTML.
- b) Phần "Khẩu hiệu – Slogan" thường được đặt ở cuối cùng của trang web (Footer).
- c) Tệp index.html thường được quy ước làm tên tệp tin cho trang chủ của website.
- d) Từ khóa !important trong dòng mã text-align: center !important; giúp ưu tiên áp dụng căn lề giữa dù có khai báo CSS khác cố gắng ghi đè nó.

BÀI 19. DỊCH VỤ SỬA CHỮA VÀ BẢO TRÌ MÁY TÍNH

Câu 1: Trong nhóm công việc của người làm nghề sửa chữa và bảo trì máy tính, hành động "Nâng cấp bộ nhớ RAM hoặc thay ổ cứng" thuộc nhóm công việc nào?

- A. Liên quan tới phần mềm.
- B. Liên quan tới phần cứng.
- C. Liên quan tới mạng máy tính.
- D. Liên quan tới hỗ trợ người dùng.

Câu 2: Việc cài đặt, cập nhật các phần mềm điều khiển thiết bị ngoại vi (driver) là công việc thuộc nhóm nào sau đây?

- A. Hỗ trợ người dùng.
- B. Quản trị hệ thống mạng.
- C. Sửa chữa phần cứng.
- D. Liên quan tới phần mềm.

Câu 3: Người làm nghề sửa chữa máy tính thực hiện việc rà soát an toàn cho hệ thống bằng cách quét mã độc và cấu hình phần mềm phòng chống virus. Công việc này mang ý nghĩa gì?

- A. Tăng dung lượng lưu trữ cho ổ cứng.
- B. Giúp màn hình hiển thị độ phân giải cao hơn.
- C. Đảm bảo tính an toàn và hiệu quả cho phần mềm của máy tính.
- D. Nâng cao kỹ năng giao tiếp với khách hàng.

Câu 4: Khi khách hàng mua một máy in mới và không biết cách sử dụng, kỹ thuật viên đã đến tận nơi để thao tác mẫu và chỉ dẫn chi tiết. Đây là công việc thuộc nhóm nào?

- A. Cập nhật phần mềm.
- B. Hỗ trợ người dùng.
- C. Sửa chữa linh kiện máy tính.
- D. Lắp ráp máy tính.

Câu 5: Yêu cầu về "Kiến thức phần cứng" đối với người làm dịch vụ bảo trì máy tính đòi hỏi họ phải làm được việc gì?

- A. Viết ra các chương trình phần mềm mới.
- B. Biết cách kiểm tra, tháo lắp, sửa chữa, hoặc thay thế phần cứng khi cần thiết.
- C. Thiết kế giao diện cho trang web.
- D. Biết cách giao tiếp và thuyết phục khách hàng.

Câu 6: Khi máy tính của một công ty không thể kết nối vào mạng LAN nội bộ cũng như Internet, người thợ sửa chữa cần vận dụng chủ yếu loại kiến thức nào để khắc phục?

- A. Kiến thức về lập trình.
- B. Kiến thức về cơ sở dữ liệu.
- C. Kiến thức về mạng.
- D. Kiến thức về phần mềm văn phòng.

Câu 7: Trong quá trình làm việc, một kỹ thuật viên gặp phải một lỗi máy tính rất lạ chưa từng thấy. Việc kỹ thuật viên này biết cách tìm kiếm tài liệu hướng dẫn trên Internet để khắc phục lỗi là biểu hiện của kỹ năng nào?

- A. Kỹ năng giao tiếp.
- B. Kỹ năng quản lý thời gian.
- C. Kỹ năng giải quyết vấn đề.
- D. Kỹ năng lập trình cơ bản.

Câu 8: Để có thể hiểu rõ yêu cầu của khách hàng đang gặp sự cố và tư vấn cho họ giải pháp kỹ thuật phù hợp, người thợ sửa chữa đặc biệt cần có kỹ năng nào sau đây?

- A. Kỹ năng giao tiếp.
- B. Kỹ năng quản lý thời gian.
- C. Kỹ năng lập trình.
- D. Kỹ năng thiết kế đồ họa.

Câu 9: Nhận định nào sau đây là **ĐÚNG** về nhu cầu nhân lực cho dịch vụ sửa chữa và bảo trì máy tính hiện nay?

- A. Nhu cầu nhân lực đang giảm mạnh do máy tính ngày càng rẻ và ít hỏng.
- B. Chỉ cần lao động phổ thông, không yêu cầu trình độ chuyên môn.
- C. Đã bão hòa và không có cơ hội việc làm mới.
- D. Nhu cầu nhân lực, đặc biệt là nhân lực trình độ cao, ngày càng tăng cao.

Câu 10: Ở Việt Nam hiện nay, nếu một học sinh muốn theo đuổi nghề sửa chữa và bảo trì máy tính, học sinh đó **KHÔNG** nên chọn ngành học nào sau đây tại các cơ sở giáo dục?

- A. Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính.
- B. Công nghệ kỹ thuật phần cứng máy tính.
- C. Công nghệ sinh học.
- D. Công nghệ thông tin.

BÀI 20. NHÓM NGHỀ QUẢN TRỊ THUỘC NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN.

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN

Câu 1: Sự kiện mã độc tống tiền WannaCry tấn công hàng trăm nghìn máy tính trên toàn cầu vào năm 2017 cho thấy vai trò quan trọng của nhóm nghề nào sau đây?

- A. Kỹ sư phần mềm.
- B. Chuyên gia bảo mật hệ thống thông tin.
- C. Nhà phát triển Trí tuệ nhân tạo.
- D. Thiết kế đồ họa đa phương tiện.

Câu 2: Chuyên gia quản trị mạng có nhiệm vụ chính là gì?

- A. Viết ra các phần mềm diệt virus.
- B. Thiết kế giao diện cho các trang web của công ty.
- C. Quản lý, duy trì hệ thống mạng máy tính, theo dõi hiệu suất và xử lý sự cố mạng.
- D. Sửa chữa các linh kiện phần cứng máy tính bị hỏng hóc.

Câu 3: Việc cài đặt, cập nhật, sao lưu dữ liệu và đảm bảo sự ổn định của cả phần cứng lẫn phần mềm trong một tổ chức là công việc của:

- A. Chuyên gia quản trị mạng.
- B. Chuyên gia bảo mật hệ thống thông tin.
- C. Người làm nghề quản trị và bảo trì hệ thống.
- D. Chuyên viên phân tích dữ liệu.

Câu 4: Để thiết lập và cài đặt các thiết bị như router và firewall, người làm nghề quản trị mạng cần nắm vững loại kiến thức nào nhất?

- A. Kiến thức về Lập trình hướng đối tượng.
- B. Kiến thức về Quản trị cơ sở dữ liệu.
- C. Kiến thức về Mạng máy tính.
- D. Kiến thức về Thiết kế web. ,

Câu 5: Nắm vững các phương thức tấn công mạng như tấn công từ chối dịch vụ (DoS) và biết cách cấu hình hệ thống phát hiện xâm nhập (IDS) thuộc về nhóm kiến thức nào?

- A. Kiến thức về quản lý hệ thống.
- B. Kiến thức về luật pháp và tuân thủ quy định.
- C. Kiến thức về mạng máy tính.
- D. Kiến thức về bảo mật thông tin.

Câu 6: Bên cạnh các kiến thức chuyên môn, kỹ năng mềm nào được nhấn mạnh là cần thiết cho người làm nghề quản trị CNTT?

- A. Kỹ năng vẽ kỹ thuật và mỹ thuật.
- B. Kỹ năng giao tiếp và kỹ năng quản lý thời gian.
- C. Kỹ năng thuyết trình đa ngôn ngữ.
- D. Kỹ năng marketing và bán hàng.

Câu 7: Nguyên nhân chính nào dẫn tới sự gia tăng mạnh mẽ về số lượng thiết bị mạng, từ đó làm tăng nhu cầu tuyển dụng chuyên gia Quản trị mạng?

- A. Sự suy giảm của các thiết bị máy tính cá nhân.
- B. Sự phổ biến của vạn vật kết nối (IoT).
- C. Việc các công ty ngừng sử dụng dịch vụ đám mây.
- D. Giá thành của router và switch giảm mạnh.

Câu 8: Đối với ngành Bảo mật hệ thống thông tin, nguyên nhân nào khiến nhu cầu nhân lực trong lĩnh vực này bùng nổ?

- A. Do hệ điều hành Windows ngày càng có nhiều lỗi.
- B. Do các công ty muốn tự tạo ra các loại mã độc mới.
- C. Sự gia tăng nhanh chóng của số lượng các cuộc tấn công mạng và vấn đề bảo vệ dữ liệu cá nhân.
- D. Do sự phát triển của các công cụ dịch thuật tự động.

Câu 9: Yếu tố nào sau đây đòi hỏi người làm nghề quản trị CNTT phải có khả năng nghiên cứu, tự học và cập nhật kiến thức liên tục?

- A. Lương của ngành CNTT được tính theo số lượng bằng cấp.
- B. Đặc thù công nghệ luôn phát triển và thay đổi nhanh chóng.
- C. Khách hàng luôn yêu cầu kỹ thuật viên phải biết lập trình.
- D. Các thiết bị máy tính thường xuyên bị hỏng hóc vật lý.

Câu 10: Học sinh định hướng theo đuổi nhóm nghề Quản trị thuộc ngành CNTT có thể lựa chọn học ngành nào sau đây tại các trường đại học/cao đẳng?

- A. Công nghệ kỹ thuật hoá học.
- B. An ninh mạng hoặc Quản trị mạng máy tính.
- C. Thiết kế thời trang.
- D. Kế toán doanh nghiệp.

PHẦN II: TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI

Câu 11: Khi tìm hiểu về phân loại các nhóm công việc trong mảng quản trị CNTT, xét các phát biểu sau:

- a) Chuyên gia bảo mật hệ thống thông tin chịu trách nhiệm phát hiện và ngăn chặn các cuộc tấn công mạng, bảo vệ an toàn dữ liệu.
- b) Người làm nghề quản trị và bảo trì hệ thống chỉ làm việc với phần mềm, không can thiệp vào các thành phần phần cứng.
- c) Quản trị mạng là công việc đảm bảo cho mạng lưới máy tính trong một tổ chức luôn hoạt động ổn định và an toàn.
- d) Các vụ rò rỉ thông tin cá nhân hay tấn công mã độc là trách nhiệm xử lý chính của đội ngũ quản trị và bảo trì hệ thống (thay vì đội ngũ bảo mật).

Câu 12: Về các yêu cầu kiến thức và kỹ năng đối với chuyên gia quản trị CNTT, các phát biểu sau đây Đúng hay Sai?

- a) Kiến thức về Quản lý hệ thống bao gồm việc cài đặt, cấu hình hệ điều hành và thiết lập các quy trình sao lưu dữ liệu.
- b) Hiểu biết về "Luật pháp và tuân thủ quy định" là không cần thiết đối với kỹ sư CNTT vì họ chỉ làm việc với máy móc.
- c) Kỹ năng tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới là yếu tố sống còn vì các rủi ro, lỗ hổng bảo mật và công nghệ mới xuất hiện liên tục.
- d) Hệ thống phát hiện xâm nhập (IDS) và kỹ năng rà quét lỗ hổng (Vulnerability scanning) là kiến thức đặc trưng của lĩnh vực bảo mật thông tin.

Câu 13: Đánh giá về nhu cầu nhân lực của nhóm nghề quản trị CNTT hiện nay và trong tương lai, xét các phát biểu sau:

- a) Sự phát triển của các thiết bị IoT (nhà thông minh, camera an ninh...) làm giảm nhu cầu tuyển dụng kỹ sư quản trị mạng.
- b) Quá trình chuyển đổi số tại các doanh nghiệp, cơ quan kéo theo sự gia tăng của hệ thống máy tính, máy chủ, từ đó làm tăng nhu cầu nhân lực quản trị và bảo trì hệ thống.
- c) Nhu cầu bảo mật thông tin không chỉ giới hạn ở các tập đoàn lớn mà còn mở rộng ra cấp độ bảo vệ an ninh quốc gia.
- d) Các phần mềm tự động hóa đã hoàn toàn thay thế được con người trong việc quản trị và khắc phục các sự cố phần cứng.

Câu 14: Về cơ hội học tập và định hướng nghề nghiệp, các phát biểu sau đây Đúng hay Sai?

- a) "Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu" là một trong những ngành học đào tạo nhân lực cho nhóm nghề quản trị mạng.
- b) Học sinh chỉ có thể làm việc trong lĩnh vực bảo mật thông tin nếu tốt nghiệp từ các trường quân đội hoặc công an.
- c) Lĩnh vực y tế, tài chính ngân hàng hiện nay không có nhu cầu tuyển dụng các chuyên gia bảo mật và quản trị mạng.
- d) Sự phụ thuộc vào hệ thống CNTT trong mọi mặt của đời sống là bảo chứng cho cơ hội việc làm rộng mở của nhóm nghề này.

PHẦN III: TỰ LUẬN

BÀI 18

Câu 1: Giả sử em tham gia dự án xây dựng website giới thiệu các câu lạc bộ ngoại khoá của trường. Theo kiến thức đã học, website này cần bao gồm những trang web nào? Em hãy trình bày bố cục chung (layout) tiêu chuẩn của một trang web từ trên xuống dưới gồm những phần chính nào?

Câu 2: Trong các bước thực hành thiết kế website, tại sao người lập trình lại thực hiện nhiệm vụ "Tạo tệp CSS" (ví dụ: style.css) trước khi "Tạo các tệp HTML"? Em hãy giải thích ngắn gọn vai trò của tệp CSS đối với toàn bộ website.

Câu 3: Khi viết mã HTML cho trang chủ, cặp thẻ <div>...</div> được sử dụng rất nhiều. Em hãy cho biết tác dụng của thẻ <div> kết hợp với thuộc tính class (ví dụ: <div class="banner">, <div class="row">) là gì? Theo mã lệnh mẫu trong bài, để chia phần Khẩu hiệu (Slogan) thành 3 cột đều nhau trên một hàng ngang, người ta đã sử dụng cấu trúc gì trong CSS?

BÀI 19.

Câu 4: Em hãy trình bày các nhóm công việc chính của một người làm nghề sửa chữa và bảo trì máy tính. Lấy một ví dụ cụ thể cho mỗi nhóm công việc đó.

Câu 5: Để trở thành một người thợ sửa chữa và bảo trì máy tính chuyên nghiệp, ngoài kiến thức chuyên môn (phần cứng, phần mềm, mạng máy tính), người kĩ thuật viên còn cần phải rèn luyện những kĩ năng mềm nào? Theo em, tại sao kĩ năng giao tiếp lại rất quan trọng đối với nghề này?

Câu 6: Em hãy đánh giá ngắn gọn về nhu cầu nhân lực của nghề dịch vụ sửa chữa, bảo trì máy tính trong hiện tại và tương lai. Nếu một học sinh muốn theo đuổi nhóm nghề này thì có thể lựa chọn theo học những ngành đào tạo nào tại các cơ sở giáo dục?

BÀI 20

Câu 7: Em hãy kể tên và trình bày ngắn gọn nhiệm vụ chính của 3 vị trí việc làm tiêu biểu thuộc nhóm nghề quản trị trong ngành Công nghệ thông tin.

Câu 8: Một người làm nghề quản trị CNTT chuyên nghiệp (như quản trị mạng hay bảo mật hệ thống) cần được trang bị những khối kiến thức và kĩ năng mềm nào? Theo em, tại sao kĩ năng "tự nghiên cứu, học hỏi và cập nhật kiến thức" lại đặc biệt quan trọng mang tính sống còn đối với nhóm nghề này?

Câu 9: Dựa vào kiến thức đã học, em hãy phân tích những nguyên nhân chính dẫn đến sự gia tăng mạnh mẽ về nhu cầu nhân lực cho nhóm nghề quản trị và bảo mật Công nghệ thông tin trong giai đoạn hiện nay. Nếu một học sinh đam mê lĩnh vực này, bạn ấy có thể đăng kí theo học những ngành nào tại các cơ sở giáo dục đại học hoặc cao đẳng?

Chúc các em ôn tập thật tốt!

-----Hết-----